

Suy cho cùng, cái cuối cùng trong các quá trình thực hiện kinh tế là việc phân chia nhau trong xã hội những của cải vật chất và tinh thần khả dụng, từ đó quyết định phương thức tổ chức lao động và các hình thức sở hữu khác nhau, các chế độ chính trị khác nhau.

Bàn luận về quyền sở hữu luôn luôn tỏ ra là một vấn đề rắc rối trong bối cảnh những nước đã từng áp dụng CNXH theo những mô hình đã có trong lịch sử, trong đó sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể là nền tảng. Sự việc còn tỏ ra rắc rối hơn vì nó liên hệ đến hàng loạt lĩnh vực và vấn đề khác liên quan đến những căn bản của lý luận và thực tiễn chính trị-xã hội, do tính cách quan trọng của quyền sở hữu : nó là gốc rễ của những vấn đề khác còn lại.

Chủ nghĩa tập thể với các dạng

trước rất nhiều, nhưng anh ta vẫn chưa lên được tới đỉnh núi. Giờ đây anh ta đang ở vào một tình thế chẳng những khó khăn và nguy hiểm, mà thậm chí còn thật sự không thể nào tiến lên được nữa..." Rồi ông viết tiếp: "... Anh ta phải lộn lại, xuống núi, để tìm con đường khác trèo lên tới đỉnh" (1).

Lênin đã hưởng sự cảm nhận của mình đúng vào cái điều suy cho cùng là quan trọng nhất : lợi ích cá nhân và quyền sở hữu cá thể, trong khi đi tìm con đường để đạt tới mục tiêu chủ nghĩa cộng sản.

Liều một số ý nghĩ của Lênin, nếu được phát triển thêm lên, có thể trùng hợp phần nào với những tư tưởng đã được Adam Smith (1723-1790) phát biểu trong tác phẩm vĩ đại *Tìm hiểu bản chất và nguồn gốc sự phú túc của*

Khát vọng cải thiện đời sống của riêng ta "nó đến với ta từ lúc lọt lòng, và chẳng bao giờ rời ta cho đến khi ta chết" (2). Nhưng Smith không lên án khuynh hướng phổ biến này của con người mà ông cho rằng chính lòng vị kỷ của mỗi cá nhân sẽ đưa tới sự trù phú của xã hội. Ông cho rằng quốc gia sẽ trở nên phồn thịnh "nếu mọi cá nhân không ngừng nỗ lực để cải thiện cuộc sinh hoạt của riêng mình... Anh hàng thịt, anh làm rượu, anh làm bánh mering để ăn đến cho ta chính là vì lợi riêng của cá nhân họ, chúng ta kêu gọi không phải lòng nhân từ của họ mà kêu gọi đến lòng ích kỷ của họ; chúng ta không bao giờ nói với họ về những nhu cầu của chúng ta mà chỉ nói với họ về mối lợi riêng của họ" (3).

Từ những khởi đầu căn bản như trên, Smith ủng hộ quyền tư hữu, sự

TỪ ADAM SMITH ĐẾN MARX THỬ SUY NGHĨ VỀ VẤN ĐỀ QUYỀN SỞ HỮU VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

TRẦN KHUYẾT NGHI

quyền sở hữu của nó đã tỏ ra ít thành công trong việc phát triển kinh tế ở các nước XHCN, trái lại còn tạo điều kiện cho thói quay lưng với trách nhiệm tập thể và khuynh hướng xoay xở cá nhân có chỗ dựa dẫm để phát triển, tạo thành những hiện tượng tiêu cực triền miên không quyền lực nào kiểm soát nổi.

Trong viễn tượng ấy, cần đặt vấn đề một cách triệt để và toàn diện hơn, bằng cách xem xét lại những yếu tố nền tảng vốn là động lực chi phối nền sản xuất và công cuộc phát triển kinh tế - xã hội nói chung. Phải can đảm suy nghĩ lại tất cả, và đó chính là tâm trạng, là dự cảm của Lênin khi ông quyết định chuyển một nước Nga đang suy sụp về kinh tế từ chế độ Cộng sản thời chiến sang chính sách Kinh tế mới (NEP) mà nội dung chủ yếu là khuyến khích các lợi ích cá nhân... Trong bài *Bút ký của một nhà chính luận*, ông viết : "Chúng ta hãy tưởng tượng một người đang trèo lên một ngọn núi rất cao, thẳng đứng và chưa có ai đặt chân đến. Hãy giả định rằng sau khi đã vượt được những khó khăn và nguy hiểm chưa từng thấy, anh ta đã trèo được cao hơn những người

K. Marx (1818 - 1883)

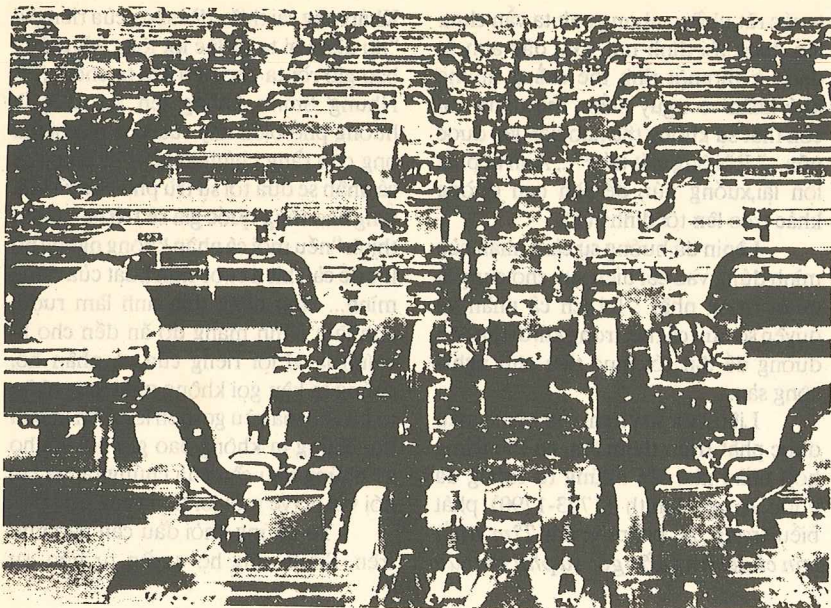
Nhà tiên tri của lịch sử



các quốc gia (*An Inquiry into the Nature and Causes of the Wealth of Nations* - 1776) hay không ?

Smith cho rằng mọi hoạt động của con người đều vì lý do tư lợi.

phân công lao động trên cơ sở thị trường tự do và mậu dịch quốc tế. Theo ông, chính phủ chỉ nên can thiệp rất ít vào hoạt động kinh tế, và chỉ chuyên lo việc phòng thủ quốc gia, thi hành pháp luật,



Công nghiệp hóa đã tạo ra hai giai cấp, theo Marx, là giai cấp bóc lột và bị bóc lột

tạo các tiện nghi công cộng (như đường sá, điện nước...) và nhất là phải chăm lo giáo dục quần chúng. Tuy tin có “bàn tay vô hình” (invisible hand) của thị trường, nhưng Smith không ảo tưởng để tin rằng thị trường tự do sẽ mang lại giải pháp cho mọi vấn đề xã hội.

Cơ sở đạo đức của chủ nghĩa tập thể (và do đó sở hữu tập thể), trái lại, là “mình vì mọi người”, nhờ vậy xã hội sẽ tiến lên nhanh chóng trong sự công bằng. Tuy nhiên kết quả tốt đẹp ấy chỉ mới được suy đoán ra từ một thứ lô-gích hình thức không phản ánh bao quát thực tế sinh động của cuộc sống, đồng thời cũng chưa được kiểm nghiệm chắc chắn thông qua sự quan sát cận kề thực tiễn lâu dài của lịch sử. Lô-gích ấy đã được đặt trên một tiền đề không chắc chắn (“mình vì mọi người”) thực tế chỉ có được ở một số trường hợp cá biệt, ở những người mà như Mạnh tử đã nói, “không có hàng sản mà có hàng tâm thì chỉ kẻ sĩ mới có được mà thôi”.(4)

Lý tưởng thiết lập một xã hội công bằng (đã có từ thời cổ đại Hi Lạp, La Mã, Trung Quốc, và sau này phát triển ở Tây phương với các đại biểu xuất sắc như Saint-Simon và Fourier ở Pháp, Owen ở Anh, thế kỷ XVIII) được sự phân tích khoa học của Marx (tập trung trong bộ *Tư bản*, 1866) đã tìm được cơ sở lý luận để đi vào thực hiện bằng hành động cách mạng của giai cấp vô sản. Theo Marx, chủ nghĩa tư bản với sự chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất

đã bóc lột công nhân bằng giá trị thặng dư, cùng với sự cạnh tranh tự do giữa các nhà tư bản, đã tạo ra trong bản thân nó những mâu thuẫn và không tránh khỏi sụp đổ, bằng sự thắng lợi của giai cấp công nhân, chế độ công hữu tài sản và một tổ chức xã hội không giai cấp trong đó vai trò của nhà nước sẽ dần dần biến mất.

Tuy nhiên, một số dự đoán của Marx theo lô-gích lịch sử được rút ra từ sự phân tích chủ nghĩa tư bản và tình trạng cùng khổ của tầng lớp công nhân nước Anh vào thế kỷ XIX (lúc đó, nước Anh là một nước tập trung đầy đủ mọi yếu tố của xã hội tư bản) đã tỏ ra không hoàn toàn phù hợp với thực tế của thế kỷ sau đó.

Cho đến bây giờ, không ai trên thế giới lại không cảm phục thiên tài và nhiệt tâm của Marx, cũng như vai trò tư tưởng của ông trong tiến trình phát triển của lịch sử nhân loại, nhưng có lẽ Marx sẽ ngạc nhiên nhiều nếu giả định ông được trông thấy những giới hạn tiêu cực đã xảy ra trong một số mô hình XHCN đã có trong thực tế mấy chục năm qua. Điều đó buộc ta phải nghĩ rằng trong sự thành lập học thuyết của mình, và chỉ ra lô-gích phát triển của xã hội tư bản, Marx ít nhiều đã chịu sự chi phối của một lương thức được hướng dẫn bởi lòng tốt, tình cảm chia sẻ với nỗi thống khổ của nhân sinh, sự phẫn nộ đối với áp bức bất công và nhiệt tình say sưa với lý tưởng công bằng xã hội.

Marx cũng nhận định “lịch sử chẳng qua chỉ là hoạt động của con người theo đuổi mục đích của bản thân mình” (5), nhưng Marx không đi tới sự thừa nhận rõ ràng như Adam Smith rằng nguồn gốc sự giàu thịnh của xã hội là do sự đóng góp “vô ý thức” của từng cá nhân con người hành động không đồng nhất vì những lý do vi kỷ. Ở đây có một sự khác biệt về điểm xuất phát, do vậy ta cũng có thể nói rằng sự công nhận hay không công nhận về quyền tư hữu như một động lực của phát triển kinh tế - xã hội là tùy thuộc vào nhận định căn bản của con người về bản chất con người theo hướng thực tế hay lý tưởng.

Chủ nghĩa tư bản (đặt cơ sở phát triển trên quyền chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất) của thế kỷ XIX đầy khuyết tật, mâu thuẫn và có nguy cơ diệt vong, một phần nhờ tham khảo những phân tích và chỉ dẫn của Marx nên đã biết điều chỉnh để thích nghi và tồn tại trong những điều kiện hợp lý hơn, và để đó các yếu tố về công bằng xã hội lại có vẻ đạt được mỗi lúc một nhiều hơn, tuy rằng không thể có bao giờ hoàn hảo. Những tiêu cực tồn tại ở các nước TBCN phát triển liên quan đến những vấn đề chung về con người mà mọi quốc gia phải có nỗ lực ngang nhau để giải quyết, chứ không tùy thuộc vào chế độ chính trị riêng nào. Điều này có vẻ khó hiểu, nhưng chúng ta sẽ ít ngạc nhiên ngỡ hơn nếu suy nghĩ về chủ nghĩa tư bản không như một chế độ chính trị mà như một hình thái phát triển của kinh tế - xã hội trong đó có những quan hệ nội tại của một phương thức sản xuất và phân phối tài sản đi kèm với những luật pháp nhất định. Và điều này thì không ai sáng tỏ bằng Marx khi phân tích xã hội tư bản: “Nhà tư bản sản xuất ra giá trị thặng dư... nhưng tuyệt nhiên không phải là người cuối cùng sở hữu giá trị thặng dư ấy. Sau đó hẳn phải chia xẻ giá trị thặng dư ấy với những nhà tư bản thực hiện những chức năng khác trong toàn bộ nền sản xuất xã hội, với kẻ sở hữu ruộng đất v.v... Như vậy là giá trị thặng dư được phân ra thành nhiều phần khác nhau và mang những hình thức khác nhau, độc lập đối với nhau...”; “... Xét trong mối liên hệ không ngừng và trong tiến trình liên tục của nó, mọi quá trình sản xuất xã hội đồng thời cũng là quá trình tái sản xuất... Không một xã hội nào có thể sản xuất không ngừng, nghĩa là tái sản xuất, mà lại không liên tục chuyển hóa trở lại một

phần sản phẩm nhất định của nó thành tư liệu sản xuất, hay thành những yếu tố của đợt sản xuất mới".(6)

Nhà tư sản có thể trở nên giàu có (hoặc phá sản) nhưng không lột da sống đời và cũng không bao giờ tiêu dùng hết số của cải do họ làm ra được. Tiền bạc họ không để trong tủ sắt ở nhà riêng hay cất giấu dưới gầm giường; trái lại, tài sản của họ, thông qua nền kinh tế thị trường, đương nhiên sẽ được phân tán ra nhiều phía cho nhiều người để góp phần vào sự tái sản xuất xã hội. Tư bản (nằm trong các ngân hàng) biến thành đồng vốn lưu chuyển rộng khắp, và nhà tư sản bắt buộc phải đóng góp để tái phân lợi tức (transfer payments) cho xã hội, cho những người ít có tài năng và cơ may hơn, dưới hình thức đóng thuế thu nhập lũy tiến.

Tới đây, suy diễn ra từ những nhận định của Marx, ta thấy Adam Smith có vẻ hợp lý khi nói về "nguồn gốc sự phú túc của các quốc gia", và phải chỉ Marx hợp tác với Smith nhiều hơn (thay vì phủ nhận) thì có lẽ nhân loại đã đỡ khổ hơn nhiều nhờ tránh được các sai lầm từ một dạng ý thức hệ mà nhà kinh tế học nổi tiếng Galbraith gọi là "ý thức hệ nguyên thủy" (l'idéologie primitive) (7).

Ngày nay, với sự phát triển của tinh thần dân chủ và luật học, cùng với khoa học và đạo đức kinh doanh, các nhà doanh nghiệp hoạt động trong thị trường tự do không thể tự tung tự tác như xưa trong thời kỳ chuyển từ chế độ phong kiến sang giai đoạn tích lũy tư bản ban đầu, nên sẽ hạn chế được tối đa nguy cơ "trở lại con đường đầy máu và nước mắt", như không ít người cộng sản vẫn thường nghĩ ngại. Tuy nhiên, sẽ là duy ý chí và không thực tế nếu trong một nước đã từng xây dựng chủ nghĩa xã hội như nước ta (với đầy đủ những điều kiện lịch sử cụ thể của nó) mà chủ trương xóa bỏ ngay sở hữu tập thể để xác lập chỉ một dạng sở hữu tư nhân, vì như thế chẳng những không phù hợp với qui luật khách quan về phát triển kinh tế mà còn có thể gây nên những hệ quả không bình thường về mặt chính trị, xã hội.

Sự công nhận cùng tồn tại các thành phần kinh tế khác nhau với những hình thức sở hữu tương ứng như hiện nay là có căn nhắc chính đáng, xét trên nhiều mặt của vấn đề. Nhưng dấu sao đó cũng không nên là lý do để cản trở sự suy nghiệm tìm tòi trên những bình diện

rộng lớn và căn bản hơn như đã được phân tích, và do đó cũng không nhất thiết phải luôn luôn nói lấy kinh tế quốc doanh và sở hữu toàn dân làm chủ đạo.

Trong điều kiện bùng nổ kinh tế toàn cầu, sự hợp tác kinh tế giữa các quốc gia không phân biệt chế độ chính trị và trên cơ sở thị trường là nhu cầu bức thiết để mỗi nước phát triển. Hệ thống kinh tế thị trường mà các nước XHCN đang muốn hội nhập coi quyền tư hữu hợp pháp của cá nhân là nguyên tắc hàng đầu, vì vậy vấn đề quyền sở hữu phải được xem xét thấu đáo và thể hiện bằng luật pháp dứt khoát, rõ ràng, trên căn bản định nghĩa và nhận dạng chân xác về một thứ chủ nghĩa xã hội mang

tính hiện thực: mọi người đều có thể dư dả hoặc đủ ăn và tương đối bình đẳng về điều kiện để phát triển mọi mặt.

TKN.

(1) Xem Lèonit Curin, *Chính sách kinh tế mới, thực chất, kinh nghiệm, bài học*, NXB. APN, Matxcova, 1990.

(2) Leonard Silk, *Thường thức kinh tế học*, Cmie Group và Trung tâm Dịch vụ Đầu tư - Ứng dụng Khoa học Kinh tế, 1991, tr.21.

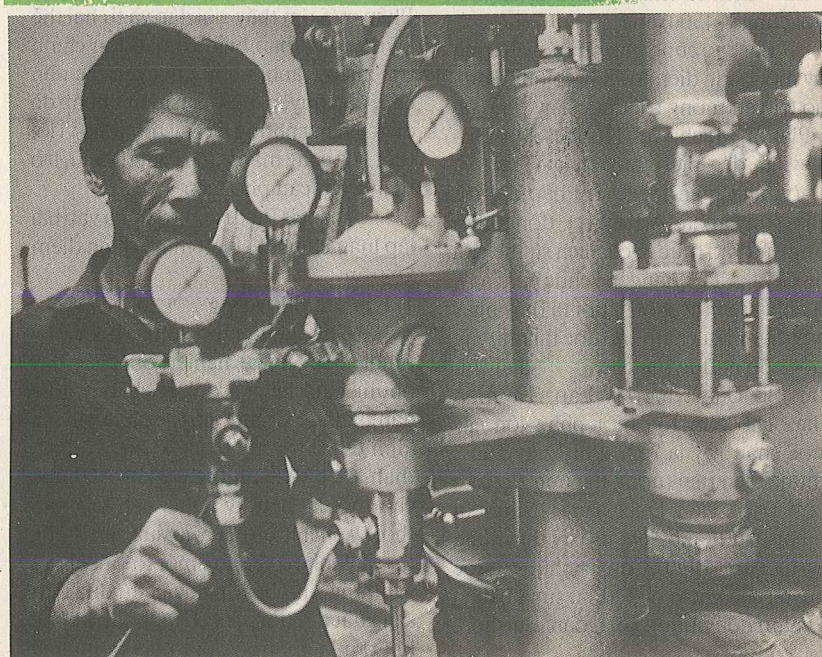
(3) Dẫn theo *Những tác phẩm biến đổi thế giới* (bản dịch của Hoài Châu và Từ Huệ), Văn đàn, 1968, tr.69.

(4) *Mạnh tử*, Lương Huệ vương, thượng.

(5) C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, *Gia đình thần thánh hay là phê phán sự phê phán có tính chất phê phán*, Sự thật, Hà Nội, 1971, tr. 163.

(6) C.Mác, *Tư bản*, tập I, phần 2, NXB Tiến bộ, Matxcova, 1988, tr.78,79,80.

(7) John Kenneth Galbraith: "Le Capitalisme, Oui, mais lequel?", *Expansion*, 19.4/2.5, 1991.



Ảnh: Phan Bá Dương